

Bản án số: **64/2020/HS-ST**

Ngày: **12-8-2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thu Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lan

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trung T** (tên gọi khác: /); Giới T: Nam; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 2000 tại ĐT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp An Bình, xã An Long, huyện TN, tỉnh ĐT; Nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Phục vụ quán ăn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành Sang và bà Nguyễn Thị Kim Đồng; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/3/2020. (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Danh Ph, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 229/64/46/2 Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nhưng không có phương tiện để đi mua, Nguyễn Trung T điện thoại nhờ bạn là Lê Văn H qua Hội quán Bách Mộc, Quận B nói dối chở dùm T đi công việc, H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2020, H điều khiển xe mô tô, hiệu Wave, màu

xanh, biển số 52F6-6366 từ nhà ở Quận 10 qua chở T. T nhờ H chở đến đường Tôn Thất Thuyết, khu vực gầm cầu Tân Thuận 1 để gặp bạn. Khi đến nơi, T kêu H đi đâu thì đi, khi nào xong việc T điện thoại đến đón. T điện thoại cho đối tượng tên Tài (không rõ lai lịch) nhờ Tài chở dùm đi mua ma túy. Tài đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Vision (không rõ biển số) đến chở T. Trên đường đi, T đưa cho Tài 500.000 đồng nhờ mua dùm ma túy, Tài chở T đến quán cà phê vỉa hè gần ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Lúc này có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đưa cho Tài 01 hộp giấy màu trắng đựng ma túy, Tài đưa 500.000 đồng cho nam thanh niên. Sau đó Tài chở T về lại Quận 4, trên đường đi, Tài đưa cho T 01 gói nylon nhỏ bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy (đá). T giấu gói nylon đó vào trong bóp da, rồi cất bóp da vào túi quần phía sau bên trái của T đang mặc. Sau đó Tài chở T về lại đường Tôn Thất Thuyết, gầm gầm cầu Tân Thuận 1, Tài đi đâu không rõ; T gọi điện cho H quay lại để chở T về Quận 7. Khoảng 14 giờ ngày 10/3/2020, khi H chở T về đến trước số 203-205 Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Do T không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Công an đưa T và H về trụ sở để làm việc. Tại đây, Công an Phường 3, Quận 4 kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T có một bóp da màu đen, bên trong có một gói nylon nhỏ chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy nên Công an thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Theo kết luận giám định số 438/KLGD-H ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung T và hình dấu Công an Phường 3, Quận 4. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4852g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Qua kiểm tra, T có sử dụng ma túy.

Đối với Lê Văn H do không biết, cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên Tài do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: - 01 gói niêm phong ghi số vụ 438 là ma túy của T còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu đen, đã qua sử dụng, T khai điện thoại trên mượn của anh Danh Ph. Anh Danh Ph khai điện thoại trên là của Ph cho T mượn, Ph không biết T liên lạc dùng để mua ma túy.

- 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Trung T số tiền 325.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo do khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, áp dụng khoản 5 Điều 249 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A cho anh Danh Ph, trả lại cho bị cáo bóp da màu đen và số tiền 325.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/3/2020, tại trước số nhà 203-205 Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 kiểm tra Nguyễn Trung T và Lê Thanh H, do T không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Công an đưa cả hai về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 3, Quận 4, Công an kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của T đang mặc có một bóp da màu đen, bên trong bóp có một gói nylon nhỏ chứa 1,4852g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và tình hình trật tự trị an trên địa bàn Quận 4. Để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào T chất nguy hiểm của tội phạm cần có mức án tương ứng để xử phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Trung T:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 438 là ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu đen, đã qua sử dụng. Bị cáo khai điện thoại trên mượn của anh Danh Ph. Tại phiên tòa, anh Danh Ph xác định cho T mượn để sử dụng và không biết T dùng để liên lạc mua ma túy nên trả lại tài sản cho anh Danh Ph.

- 01 bóp da màu đen, đã qua sử dụng, T dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 325.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

[6]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Trung T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án T từ ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 438 là ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho anh Danh Ph 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bóp da màu đen, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 325.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2020 Giữa CAQ4 và chi cục thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền ngày 01 tháng 6 năm 2020 Giữa CAQ4 với Kho bạc Nhà nước Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thu Lan**